

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
1	Nguyễn Thị Lộc	An	13113002	16/10/95	01	WS501	2.00	
2	Nguyễn Trường	An	13126003	09/03/95	01	WS502	7.00	x
3	Đồng Thành	An	12114118	04/04/94	01	WS503	3.00	
4	Dưu Ngọc Vân	Anh	12125095	17/05/94	01	WS504	8.00	x
5	Lê Thị	Anh	12122097	01/10/94	01	WS505	6.50	x
6	Nguyễn Thị	Anh	12145302	26/08/94	01	WS507	6.50	x
7	Nguyễn Thị Vân	Anh	10155049	10/03/92	01	WS508	1.50	
8	Đỗ Hoài	Anh	12122096	21/06/94	01	WS509	5.00	x
9	Phạm Thị Bảo	Anh	12120581	11/09/94	01	WS510	5.40	x
10	Phạm Trần Hồng	Anh	11148037	03/08/93	01	WS511	3.00	
11	Trần Hải	Anh	10113229	21/05/91	01	WS513	1.30	
12	Võ Thị Kim	ái	13113010	11/07/95	01	WS514	5.00	x
13	Đồng Thị Hồng	ánh	12123005	09/05/94	01	WS515	6.80	x
14	Bùi Ngọc	Bảo	13113014	18/03/95	01	WS516	5.00	x
15	Lê Thanh Hoài	Bảo	11112317	09/09/93	01	WS517	5.00	x
16	ững Thế	Bảo	11172036	22/01/93	01	WS518	7.50	x
17	Trương Anh	Bảo	11172035	25/04/93	01	WS519	2.00	
18	Trần Văn	Bi	12114282	08/12/94	01	WS520	5.00	x
19	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	12145084	03/01/90	01	WS521	3.00	
20	Lê Văn	Bình	12113004	06/06/94	01	WS522	7.50	x
21	Nguyễn Thị	Bình	13120153	19/01/94	01	WS523	3.50	
22	Tôn Nữ Khánh	Bình	12113333	28/06/94	01	WS524	5.50	x
23	Trần Thanh	Bình	13145013	01/10/94	01	WS525	7.00	x
24	Võ Thị	Cẩm	10148019	01/01/92	01	WS526	3.80	
25	Lý Hữu	Cảnh	12145085	31/03/94	01	WS527	5.00	x
26	Trần Thị	Châm	12423013	03/10/90	01	WS528	5.00	x
27	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	13113023	08/10/95	01	WS529	9.40	x
28	Lâm Thị	Chẻo	13123010	19/11/95	01	WS531	8.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
29	Lê Phương Quế	Chi	13122013	15/05/95	01	WS532	8.00	x
30	Nguyễn Thị Kim	Chi	12120049	07/05/94	01	WS533	3.00	
31	Đông Thị	Chung	12120580	14/05/94	01	WS536	5.50	x
32	Trần Văn Thành	Công	12145049	10/10/94	01	WS537	0.00	
33	Lý Minh	Cường	12113008	11/11/94	01	WS538	2.00	
34	Nguyễn Quốc	Cường	11126289	22/02/93	01	WS539	2.50	
35	Nguyễn Thanh	Cường	12116035	12/09/94	01	WS540	5.00	x
36	Nguyễn Xuân	Cường	11139039	20/02/93	01	WS602	3.00	
37	Nguyễn Thị Trúc	Diễm	12126312	12/01/94	01	WS603	3.00	
38	Trương Thị Lệ	Diễm	12363259	02/02/94	01	WS604	3.30	
39	Lê Thị Ngọc	Diệp	12114002	26/10/94	01	WS605	2.00	
40	Nguyễn Hồ Mỹ	Diệp	13155072	18/02/95	01	WS606	3.80	
41	Nguyễn Thị Tuyết	Diệu	13122248	28/10/95	01	WS607	6.00	x
42	Nguyễn Thị Lay	Dơn	13122249	03/09/95	01	WS608	7.50	x
43	Nguyễn Lê Thái	Dương	13114229	29/07/95	01	WS609	3.30	
44	Cao Thị Phương	Dung	13155073	23/08/94	01	WS610	5.00	x
45	Lê Phương	Dung	13145020	20/12/95	01	WS612	7.50	x
46	Đặng Thị Thùy	Dung	13123207	29/03/95	01	WS613	5.50	x
47	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	11142042	08/02/93	01	WS615	2.80	
48	Nguyễn Thị Thùy	Dung	13111180	15/09/94	01	WS616	3.30	
49	Phạm Thị	Dung	13123022	20/10/94	01	WS617	2.00	
50	Trương Thị Hoài	Dung	13139017	23/07/95	01	WS618	6.40	x
51	Vương Ngọc Thảo	Dung	13120171	28/08/95	01	WS619	5.00	x
52	Lê Quốc	Dũng	12114326	05/11/94	01	WS620	2.00	
53	Nguyễn Thị	Dũng	12126386	05/07/94	01	WS621	8.40	x
54	Nguyễn Tiến	Dũng	12113336	18/05/90	01	WS622	2.00	
55	Trần Quốc	Dũng	13112443	08/07/95	01	WS623	1.00	
56	Nguyễn Khánh	Duy	12139163	22/12/94	01	WS626	5.00	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
57	Lê Thị Kim	Duyên	13145030	21/11/95	01	WS631	5.00	x
58	Mai Nguyễn Phẩm	Duyên	12120184	01/07/94	01	WS632	1.00	
59	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	12126014	16/06/94	01	WS634	1.50	
60	Trần Thị Lê	Duyên	13111187	04/08/95	01	WS636	5.30	x
61	Trần Thị Lệ	Duyên	13123213	10/09/95	01	WS637	5.80	x
62	Phan Bảo	Ghi	11112008	06/03/93	01	WS640	5.50	x
63	Cao Thị Hà	Giang	12123246	29/06/94	01	WS701	3.80	
64	Phạm Thị	Giang	11123213	07/11/93	01	WS702	5.30	x
65	Từ Võ Hương	Giang	13122039	31/03/95	01	WS703	2.50	
66	Trần Thị Mỹ	Giào	12126022	09/01/94	01	WS704	5.00	x
67	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	12116284	08/09/92	01	WS705	6.50	x
68	Bùi Ngọc	Hân	13120210	06/09/95	01	WS706	5.00	x
69	Phạm Thị Hồng	Hân	13123044	11/03/95	01	WS707	3.00	
70	Lê Thị ái	Hậu	13123217	23/06/95	01	WS708	5.00	x
71	Nguyễn Thị	Hậu	13123218	29/08/95	01	WS709	2.50	
72	Đinh Thị Mỹ	Hậu	13123216	20/02/95	01	WS710	6.00	x
73	Chu Thị Minh	Hằng	11122068	05/08/93	01	WS711	3.50	
74	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	12116299	26/11/94	01	WS712	7.00	x
75	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	13113059	20/12/95	01	WS714	0.80	
76	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	12139005	15/10/94	01	WS713	5.00	x
77	Trần Thị	Hằng	13122275	20/01/94	01	WS715	6.00	x
78	Nguyễn Thị	Hạnh	12120063	15/07/94	01	WS717	5.00	x
79	Đinh Thị Mỹ	Hạnh	12123118	04/07/94	01	WS718	7.00	x
80	Phạm Phan Hiền Tuy	Hạnh	11145078	12/06/93	01	WS719	3.00	
81	Thân Thị	Hạnh	12423045	02/06/90	01	WS721	1.80	
82	Nguyễn Thị	Hà	13122269	20/08/95	01	WS723	5.00	x
83	Nguyễn Xuân	Hà	11123258	26/03/92	01	WS724	5.50	x
84	Nguyễn Chí	Hào	12112271	12/07/94	01	WS726	8.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
85	Lê Hồng	Hải	11113267	16/11/92	01	WS727	0.00	
86	Lê Hoàng	Hải	13113053	24/08/90	01	WS728	9.00	x
87	Nguyễn Âu Phi	Hải	12126142	02/07/94	01	WS729	3.50	
88	Nguyễn Văn	Hải	11113096	09/09/92	01	WS730	1.50	
89	Tào Quốc	Hải	12145241	23/01/94	01	WS732	5.50	x
90	Thái Thị Như	Hảo	13122043	24/10/95	01	WS733	1.30	
91	Vi Vũ	Hảo	12112333	15/08/94	01	WS734	3.00	
92	Lữ	Hiền	13112459	12/03/95	01	WS735	6.50	x
93	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	12123122	26/01/94	01	WS736	5.00	x
94	Nguyễn Thị Thu	Hiền	12423050	29/09/84	01	WS737	3.30	
95	Trần Văn	Hiển	12125165	08/07/94	01	WS739	3.00	
96	Lê Long	Hiệp	12112119	07/10/94	01	WS740	3.00	
97	Nguyễn Thị Ngọc	Hiệp	12120188	01/03/94	01	WS802	2.50	
98	Võ Văn	Hiệp	13145060	28/06/95	01	WS804	7.00	x
99	Nguyễn Trung	Hiếu	13122052	06/09/95	01	WS805	6.00	x
100	Nguyễn Thị	Hoa	13123222	20/07/93	01	WS807	2.30	
101	Nguyễn Thị	Hoa	10125214	10/10/92	01	WS806	5.00	x
102	Đỗ Kim	Hoa	12123022	02/02/94	01	WS808	2.00	
103	Phạm Ngọc	Hoa	13111229	05/05/95	01	WS809	3.00	
104	Lê Phú	Hội	11126124	03/03/93	01	WS810	1.30	
105	Phạm Thị Thanh	Hồng	12112068	13/02/94	01	WS811	6.00	x
106	Lê Hữu	Hoà	12139026	07/08/94	01	WS813	5.30	x
107	Nguyễn Kiều	Hoài	11142144	28/09/93	01	WS814	5.50	x
108	Phan Thị Thu	Hoài	13113067	10/03/95	01	WS815	7.00	x
109	Nguyễn Như	Hoàng	12120258	12/12/93	01	WS817	8.30	x
110	Nguyễn Văn	Hoàng	11336109	11/02/92	01	WS818	5.00	x
111	Vũ Huy	Hoàng	13114051	09/08/95	01	WS819	7.00	x
112	Đàm Văn	Hợp	13111240	08/02/95	01	WS820	3.00	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
113	Nguyễn Nhật	Hưng	13112102	01/10/94	01	WS822	1.00	
114	Phan Hoàng	Hưng	12336057	02/03/94	01	WS823	5.00	x
115	Trần Duy	Hưng	10161054	11/03/92	01	WS824	5.00	x
116	Huỳnh Thị	Hòa	13114589	26/11/95	01	WS825	7.00	x
117	Hoàng Thị Thu	Hương	13155125	07/05/95	01	WS826	2.00	
118	Huỳnh Thị Huế	Hương	12120514	01/05/94	01	WS827	5.50	x
119	Luyện Thị	Hương	11363011	09/11/93	01	WS828	1.00	
120	Nguyễn Thị	Hương	13113092	19/08/95	01	WS829	5.00	x
121	Trần Thị	Hương	13122063	12/07/95	01	WS830	2.80	
122	Trịnh Thị	Hương	13122064	19/07/95	01	WS831	3.50	
123	Nguyễn Thu	Hương	13122304	18/04/95	01	WS832	6.00	x
124	Phạm Thị	Hương	13113094	23/02/95	01	WS833	2.80	
125	Đặng Thị Kim	Huệ	13123223	30/06/95	01	WS834	6.00	x
126	Nguyễn Thị	Huệ	12114206	18/07/94	01	WS835	6.50	x
127	Bùi Văn	Hương	13120043	05/05/95	01	WS836	3.50	
128	Bùi Khắc	Hùng	13114196	12/07/93	01	WS837	2.50	
129	Dương Ngọc	Hùng	12336131	16/10/92	01	WS838	5.00	x
130	Nguyễn Minh	Hùng	13114374	26/11/95	01	WS839	3.80	
131	Nguyễn Quốc	Hùng	11139158	18/10/92	01	WS840	0.30	
132	Nguyễn Việt	Hùng	12116055	10/03/94	01	WS901	5.00	x
133	Tô Viết	Hùng	12125546	28/10/94	01	WS902	6.00	x
134	Võ Minh	Hùng	13111254	02/04/95	01	WS903	2.50	
135	Đào Thanh	Huy	12114004	06/12/94	01	WS904	5.00	x
136	Nguyễn Thành	Huy	13126103	10/11/95	01	WS905	7.50	x
137	Phạm Minh	Huy	12116371	06/01/94	01	WS906	1.00	
138	Thân Văn	Huy	12126165	28/12/94	01	WS907	5.00	x
139	Trần Quốc	Huy	11112110	26/03/93	01	WS909	3.00	
140	Bùi Thị	Huyền	12120189	19/11/94	01	WS910	7.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
141	Lê Thị Hạ	Huyền	13123054	06/04/95	01	WS911	6.50	x
142	Đặng Thị Mỹ	Huyền	12125020	03/03/93	01	WS912	2.50	
143	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	12149242	28/05/94	01	WS914	3.80	
144	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	13113085	01/02/95	01	WS915	3.30	
145	Nguyễn Thị Thu	Huyền	12113022	14/06/94	01	WS916	1.30	
146	Thông Thị Ngọc	Huyền	12123128	01/09/94	01	WS917	5.30	x
147	Nguyễn Thị Xuân	Huyền	13155116	20/03/94	01	WS918	3.80	
148	Lê Văn	Huỳnh	13114371	11/11/94	01	WS919	3.80	
149	Ngô Trọng	Khải	12116058	12/11/94	01	WS913	1.00	
150	Nguyễn Tuấn	Khải	13112115	05/12/94	01	WS924	6.50	x
151	Huỳnh Phú	Khánh	12113323	03/05/94	01	WS925	3.80	
152	Nguyễn Nho	Khánh	13113101	13/09/95	01	WS927	3.80	
153	Lê Đăng	Khoa	12145246	22/09/94	01	WS928	7.30	x
154	Nguyễn Văn	Kiểm	13113107	20/04/95	01	WS929	2.50	
155	Đặng Thị	Kiên	13122069	09/07/93	01	WS930	3.00	
156	Trịnh Đăng	Kiên	12113027	17/12/93	01	WS931	2.80	
157	Lê Thị	Kiều	13155139	26/06/95	01	WS932	5.00	x
158	Thị Thị Mỹ	Kiều	13123062	07/11/95	01	WS933	2.50	
159	Trần Thị Thu	Kiều	13120253	21/05/95	01	WS934	3.30	
160	Đình Văn	Lâm	12120220	27/11/91	01	WS936	5.50	x
161	Trương Thị	Lân	13123065	10/08/94	01	WS937	7.00	x
162	Lê Thị	Lan	12126096	20/11/94	01	WS938	5.00	x
163	Nguyễn Thị	Lan	12363077	16/09/94	01	WS939	5.30	x
164	Trương Thị Kim	Lan	13113108	04/04/95	01	WS940	3.50	
165	Huỳnh Thị	Lành	12120473	23/04/94	02	WS501	3.50	
166	Nguyễn Thị	Lệ	12120410	11/02/94	02	WS502	2.00	
167	Lê Thanh	Liêm	10112084	24/10/92	02	WS503	3.80	
168	Võ Thanh	Liêm	12116069	/ /93	02	WS504	2.50	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
169	Đinh Thị	Liên	11363048	26/03/92	02	WS505	6.00	x
170	Hoàng Thị	Liễu	10336029	19/07/92	02	WS506	3.00	
171	Nguyễn Thị	Liễu	12123275	30/10/94	02	WS507	5.50	x
172	Bùi Huệ Đức Mỹ	Linh	12120493	31/10/94	02	WS508	7.50	x
173	Lê Ngọc	Linh	12111252	01/07/94	02	WS509	3.50	
174	Lê Thị Mộng	Linh	12120191	26/02/94	02	WS510	2.00	
175	Nguyễn Lê Khánh	Linh	12139010	25/02/94	02	WS511	5.00	x
176	Nguyễn Đình	Linh	12113173	28/08/94	02	WS512	3.30	
177	Nguyễn Tuấn	Linh	11111082	02/02/93	02	WS513	7.00	x
178	Nguyễn Văn	Linh	13336075	20/09/94	02	WS514	5.50	x
179	Phạm Quang	Linh	11121018	02/03/93	02	WS515	3.80	
180	Trương Thị Thảo	Linh	11141116	18/12/93	02	WS516	2.50	
181	Mai Thị Kim	Loan	12155128	09/03/91	02	WS518	6.50	x
182	Nguyễn Thị	Loan	13122082	29/04/94	02	WS519	5.00	x
183	Nguyễn Thị Mỹ	Loan	13123196	10/10/95	02	WS520	5.00	x
184	Nguyễn Thị Thanh	Loan	12122168	14/04/93	02	WS521	10.00	x
185	Văn Đại	Lợi	12113184	19/12/94	02	WS523	5.50	x
186	Khương Văn	Long	11147024	15/01/93	02	WS524	5.50	x
187	Lê Thành	Long	11145104	25/04/93	02	WS525	7.00	x
188	Nguyễn Vũ Bảo	Long	12155070	29/11/90	02	WS527	5.00	x
189	Phan Văn	Long	13113117	18/06/94	02	WS528	8.00	x
190	Nguyễn Thị	Lưu	12125089	10/05/94	02	WS529	3.50	
191	Nguyễn Thị Lưu	Luyến	12120091	21/05/94	02	WS530	8.00	x
192	Phan Huỳnh Ngọc	Luyến	12125465	20/10/94	02	WS531	3.50	
193	Lê Thị Khánh	Ly	11142068	10/07/93	02	WS532	5.80	x
194	Nguyễn Thị Trúc	Ly	13122326	24/08/95	02	WS533	8.00	x
195	Phạm Khánh	Ly	12113186	19/01/94	02	WS534	5.00	x
196	Ngô Thị Thiên	Lý	13139081	13/08/95	02	WS536	3.00	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
197	Đoàn Hữu	Lý	13111311	19/10/95	02	WS537	8.50	x
198	Võ Thị Như	Mai	13113369	28/04/95	02	WS539	5.50	x
199	Đặng Văn	Minh	11112276	25/08/93	02	WS540	2.90	
200	Nguyễn Trọng	Minh	13125285	02/03/94	02	WS601	5.50	x
201	Lương Thị Quỳnh	My	12120595	14/07/94	02	WS602	0.00	
202	Phạm Phùng Tiểu	My	12120098	28/02/94	02	WS603	2.30	
203	Trần Thị Tố	My	12113082	30/06/94	02	WS604	3.00	
204	Trương Thị My	My	12120594	02/12/94	02	WS605	2.30	
205	Trương Văn	Mỹ	10111027	06/09/91	02	WS606	5.30	x
206	Nguyễn Hải	Đặng	12113123	06/06/94	02	WS607	7.40	x
207	Nguyễn Minh	Đặng	11161089	24/04/93	02	WS608	1.80	
208	Đặng Hoàng	Đạo	11142135	17/01/93	02	WS609	3.00	
209	Dương Phú	Đạt	12114146	03/08/93	02	WS610	5.00	x
210	Lê Tiến	Đạt	12145236	29/05/94	02	WS611	5.50	x
211	Phạm Quốc	Đạt	13149079	27/08/95	02	WS612	6.80	x
212	Võ Hùng	Đạt	13112047	26/06/95	02	WS613	7.50	x
213	Nguyễn Phương	Nam	12126191	09/03/94	02	WS614	7.00	x
214	Tổng Hoàng	Nam	13145110	18/07/95	02	WS615	9.00	x
215	Trần Hoàng	Nam	12139075	22/01/94	02	WS616	9.00	x
216	Võ Hoàng	Nam	11172120	24/10/92	02	WS617	0.50	
217	Nguyễn Thị	Đào	13363046	22/06/95	02	WS618	2.00	
218	Trần Thị	Đào	12155040	10/03/93	02	WS621	6.00	x
219	Ngô Nhứt	Đặng	12126134	14/11/94	02	WS622	5.00	x
220	Phan Thị Yến	Nên	13363169	06/04/95	02	WS623	6.00	x
221	Mai Thị Xuân	Nga	13113131	11/06/95	02	WS624	8.00	x
222	Nguyễn Huỳnh Bạch	Nga	12123148	10/09/94	02	WS625	6.00	x
223	Nguyễn Thị Hằng	Nga	12155018	05/04/92	02	WS626	8.00	x
224	Trần Thị Thúy	Nga	13112173	01/01/95	02	WS627	7.00	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
225	Vi Thị	Nga	12139011	12/02/94	02	WS628	3.00	
226	Bùi Kim	Ngân	13120293	06/09/95	02	WS629	5.00	x
227	Lê Thị Diệu	Ngân	12120194	14/02/94	02	WS630	7.50	x
228	Đặng Kim	Ngân	11112148	31/03/93	02	WS631	4.10	
229	Nguyễn Thị Bích	Ngân	12116081	26/06/94	02	WS632	2.30	
230	Nguyễn Thị Huỳnh	Ngân	12117013	15/07/94	02	WS633	5.00	x
231	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12117090	22/04/94	02	WS634	8.00	x
232	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12113192	04/10/94	02	WS635	3.50	
233	Võ Thị Thùy	Ngân	11363155	20/01/93	02	WS637	5.00	x
234	Trần Hữu	Nghị	13113137	29/08/95	02	WS638	5.00	x
235	Lê Trọng	Nghĩa	12113036	10/08/94	02	WS639	9.00	x
236	Lương Thanh	Nghĩa	13114246	18/05/95	02	WS640	2.30	
237	Nguyễn Lê Trọng	Nghĩa	12116084	13/12/94	02	WS701	3.30	
238	Trần Thị	Nghĩa	13123085	08/03/95	02	WS702	5.30	x
239	Trương Trọng	Nghĩa	12126200	21/11/94	02	WS703	7.00	x
240	Lê Thị Kim	Ngọc	13145116	21/12/95	02	WS706	3.80	
241	Lê Thị Mỹ	Ngọc	12120031	27/01/93	02	WS707	3.00	
242	Lê Thị Thanh	Ngọc	12120459	10/10/94	02	WS708	3.50	
243	Đặng Lê Thu	Ngọc	11142152	22/12/93	02	WS709	3.50	
244	Nguyễn Đoàn Hồng	Ngọc	13120063	17/05/94	02	WS710	1.80	
245	Nguyễn Phùng	Ngọc	13114247	17/03/94	02	WS711	2.80	
246	Nguyễn Thị	Ngọc	12113198	02/07/94	02	WS713	8.00	x
247	Nguyễn Thị	Ngọc	13155178	21/12/95	02	WS712	1.80	
248	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	13122337	25/12/95	02	WS715	6.00	x
249	Phạm Thị	Ngọc	13123090	17/07/95	02	WS716	8.00	x
250	Phạm Thị Kim	Ngọc	12113039	26/11/94	02	WS717	5.80	x
251	Trần Thị	Ngọc	12123254	21/08/93	02	WS719	2.80	
252	Hà Thế	Nguyên	11147075	05/12/93	02	WS720	2.80	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
253	Huỳnh Thị Kim	Nguyên	12114167	06/06/94	02	WS721	6.00	x
254	Lê Thị	Nguyên	12120195	06/08/94	02	WS722	6.80	x
255	Đặng Thị Thảo	Nguyên	13123239	25/11/95	02	WS723	6.00	x
256	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	13122110	09/06/95	02	WS724	5.00	x
257	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	12122303	06/12/94	02	WS725	2.30	
258	Phạm Sĩ	Nguyên	12145019	11/05/94	02	WS726	5.00	x
259	Phạm Thị Thảo	Nguyên	12122186	23/11/94	02	WS727	6.00	x
260	Trần Thành	Nguyên	13112406	16/08/95	02	WS728	0.00	
261	Phạm Thị Nhật	Nguyệt	13113144	31/10/95	02	WS729	9.00	x
262	Trần Thị	Nguyệt	12155020	16/04/92	02	WS730	5.50	x
263	Nguyễn Cao	Nha	11127302	20/09/93	02	WS731	8.00	x
264	Nguyễn Duy	Nhân	12116009	28/02/94	02	WS732	3.80	
265	Nguyễn Trần Thảo	Nhân	13112199	21/06/95	02	WS733	8.00	x
266	Phan Công	Nhân	12113206	17/12/94	02	WS734	7.50	x
267	Võ Công	Nhân	12122192	23/04/94	02	WS735	5.00	x
268	Võ Tú	Nhân	12116385	20/03/94	02	WS737	8.50	x
269	Kha Minh	Nhật	11143082	09/09/93	02	WS738	6.00	x
270	Nguyễn Ngọc	Nhã	12116087	25/03/93	02	WS739	3.00	
271	Lê Thanh	Nhàn	12116336	30/11/94	02	WS740	7.00	x
272	Phạm Thị Thanh	Nhàn	12120338	05/03/94	02	WS801	7.50	x
273	Trương Thanh	Nhàn	12113203	10/03/93	02	WS802	3.00	
274	Bùi Ngọc Yến	Nhi	12139013	31/01/94	02	WS803	8.50	x
275	Huỳnh Thị Tuyết	Nhi	13113150	12/10/95	02	WS804	5.50	x
276	Lê Phương Uyên	Nhi	12123160	24/09/94	02	WS805	9.00	x
277	Lê Thị Yến	Nhi	13126205	23/01/95	02	WS806	6.50	x
278	Nguyễn Thị Yến	Nhi	12120557	24/10/94	02	WS807	5.00	x
279	Điêu Thị Bích	Nhi	13114220	/ /93	02	WS808	5.00	x
280	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	13122118	28/12/94	02	WS810	6.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
281	Trần Trinh Quỳnh	Như	13122120	01/10/95	02	WS811	6.50	x
282	Nguyễn Thị	Nhở	13112209	16/07/93	02	WS812	6.00	x
283	Đặng Thị Kim	Nhung	13122115	30/04/95	02	WS813	5.00	x
284	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	12126051	12/07/94	02	WS814	3.50	
285	Nguyễn Xuân	Niên	13111361	14/08/95	02	WS816	7.50	x
286	Lưu Xuân	Đình	11141109	20/06/91	02	WS818	3.00	
287	Ngô Công	Đoàn	13113048	22/05/95	02	WS820	5.50	x
288	Cù Thị Mỹ	Nữ	13114250	29/10/95	02	WS821	6.00	x
289	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	11122131	01/02/93	02	WS822	5.00	x
290	Nguyễn Thị Hoa	Nở	12423087	16/11/87	02	WS823	7.50	x
291	Lê Thị	Đỏ	11171024	26/04/92	02	WS824	6.50	x
292	Ngô Phương	Đức	11125226	13/10/93	02	WS825	2.00	
293	Nguyễn Huy	Đức	13114030	22/10/95	02	WS826	5.80	x
294	Nguyễn Minh	Đức	12120547	12/08/94	02	WS827	3.50	
295	Vũ Xuân	Đức	13139031	15/06/95	02	WS828	5.00	x
296	Mai Thị	Oanh	10142115	29/09/92	02	WS829	5.00	x
297	Phạm Hà Kiều	Oanh	13112509	28/06/95	02	WS830	5.00	x
298	Nguyễn Trần Hữu	Ước	13113264	11/12/95	02	WS831	6.50	x
299	Đỗ Thị Hồng	Phã	12116315	06/07/94	02	WS832	0.50	
300	Trương Trần Minh	Phát	11114003	25/01/93	02	WS835	6.80	x
301	Đàng Tấn	Phiên	12125038	21/06/94	02	WS836	2.80	
302	Châu Thanh	Phong	12126052	17/05/94	02	WS838	5.00	x
303	Nguyễn	Phong	12113221	19/11/93	02	WS839	10.00	x
304	Nguyễn Văn	Phong	13125377	24/04/94	02	WS840	8.00	x
305	Trần Lê Thanh	Phong	12113046	05/11/86	02	WS901	7.00	x
306	Ngô Thị	Phượng	12113349	26/10/94	02	WS902	3.00	
307	Quách Thị Hồng	Phượng	12120120	09/04/94	02	WS903	7.00	x
308	Huỳnh Thanh	Phượng	12116100	29/01/94	02	WS904	2.00	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
309	Nguyễn Thị Hoài	Phường	13363230	26/01/95	02	WS906	3.00	
310	Phan Thị	Phường	12126057	19/09/93	02	WS911	7.50	x
311	Trần Thị Thu	Phường	13120505	14/09/95	02	WS913	3.30	
312	Trần Hữu	Phước	12116101	03/02/94	02	WS915	5.00	x
313	Cù Văn	Phụng	13336123	20/08/94	02	WS916	2.00	
314	Đặng Võ Y	Phụng	13145142	12/10/95	02	WS917	6.00	x
315	Nguyễn Thanh	Phụng	13121118	18/12/95	02	WS918	6.00	x
316	Nguyễn Xuân	Phú	10336088	15/04/92	02	WS919	1.80	
317	Võ Duy	Phúc	12116355	25/06/94	02	WS920	7.50	x
318	Bùi Minh	Quân	13113174	30/04/95	02	WS921	9.00	x
319	Nguyễn Quốc Hoàng	Quân	13123244	19/10/91	02	WS922	3.50	
320	Võ Minh	Quân	12116105	26/10/94	02	WS924	5.00	x
321	Nguyễn Xuân	Quang	12122044	11/06/94	02	WS926	6.00	x
322	Vũ Thị	Quế	13139134	19/08/95	02	WS927	7.40	x
323	Huỳnh Tiến	Quốc	13113176	25/04/95	02	WS928	1.30	
324	Hồ Thị Mỹ	Quy	12120121	02/08/1994	02	WS929	6.00	x
325	Trần Thái	Quyên	12114211	26/12/93	02	WS930	9.00	x
326	Võ Trung	Quyên	12120331	24/09/94	02	WS931	5.00	x
327	Hồ Thị Hoàng	Quyên	12126228	08/11/94	02	WS932	7.00	x
328	Nguyễn Thị	Quyên	13145151	02/06/95	02	WS934	2.00	
329	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	13123245	26/10/94	02	WS936	5.50	x
330	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	13122135	02/06/95	02	WS935	5.00	x
331	Nguyễn Thị út	Quyên	13114205	15/02/95	02	WS937	2.00	
332	Phạm Trần Tố	Quyên	13112516	27/08/95	02	WS938	7.00	x
333	Huỳnh Anh	Quỳnh	13122137	07/09/95	02	WS939	8.00	x
334	Phạm Thúy	Quỳnh	13120359	04/09/95	02	WS940	3.80	
335	Thành Tài Nữ Trúc	Quỳnh	13122140	02/08/95	03	WS501	6.30	x
336	Đặng Thị	Quý	10363089	26/06/92	03	WS502	3.50	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
337	Nông Thị	Quý	13113178	04/05/95	03	WS503	4.30	
338	Ro Cham	Rin	13111131	12/09/91	03	WS504	5.50	x
339	Nguyễn Thanh	Sang	12126232	17/03/94	04	WS720	6.90	x
340	Mai Việt Trường	Sơn	12114174	03/11/94	03	WS511	4.00	
341	Đặng Hải	Sơn	13113184	13/03/95	03	WS512	3.00	
342	Nguyễn Đình	Sơn	12123044	18/11/93	03	WS514	7.00	x
343	Phạm Văn	Sơn	13113186	15/02/95	03	WS515	4.10	
344	Nguyễn Đào Thu	Sương	12116112	04/08/94	03	WS516	5.00	x
345	Nguyễn Văn	Tâm	13114256	13/05/95	03	WS517	3.00	
346	Đinh Nguyễn Minh	Tâm	13120367	12/06/95	03	WS519	5.00	x
347	Phan Lại Minh	Tâm	11125217	15/12/93	03	WS520	6.30	x
348	Trần Đình	Tâm	12125045	21/11/94	03	WS521	6.30	x
349	Trần Thị Thanh	Tâm	12120488	02/01/94	03	WS522	6.00	x
350	Lê Hoàng	Tấn	10116117	14/09/92	03	WS523	5.80	x
351	Nguyễn Hữu	Tấn	12113250	27/03/94	03	WS524	2.30	
352	Phan Nguyễn Nhật	Tân	12120285	01/05/94	03	WS526	5.00	x
353	Lê Trọng	Tăng	11172152	26/11/92	03	WS527	4.10	
354	Võ Thị	Tạo	11122105	10/01/93	03	WS528	6.30	x
355	Lưu Đức	Tài	12126063	25/06/93	03	WS529	3.30	
356	Phạm Vũ	Tài	12114357	02/10/94	03	WS530	5.00	x
357	Nguyễn Thị	Thắm	13112285	06/01/95	03	WS532	6.30	x
358	Lê Trần Quốc	Thắng	13111459	29/06/95	03	WS534	5.50	x
359	Thi Lý Quốc	Thắng	12145191	15/12/94	03	WS536	6.30	x
360	Hứa Văn	Thanh	13114207	17/02/94	03	WS538	2.90	
361	Huỳnh Thị Hồng	Thanh	12123255	04/04/94	03	WS539	7.40	x
362	Nguyễn Chí	Thanh	12139151	22/03/94	03	WS540	5.50	x
363	Nguyễn Thanh	Thanh	13155235	08/05/95	03	WS601	1.00	
364	Trần Thị	Thanh	12120321	03/07/94	03	WS602	8.00	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
365	Trần Thị	Thanh	12125048	09/03/94	03	WS603	3.90	
366	Dương Đức	Thành	12114255	20/01/94	03	WS604	6.30	x
367	Nguyễn Hữu	Thành	13145168	28/10/95	03	WS605	6.00	x
368	Nguyễn Tiến	Thành	13114257	02/05/94	03	WS607	7.00	x
369	Hồ Phạm Như	Thảo	12145034	05/11/94	03	WS610	7.00	x
370	Nguyễn Ngọc	Thảo	11143093	19/09/93	03	WS611	5.00	x
371	Nguyễn Ngọc Như	Thảo	13363266	17/05/95	03	WS612	3.60	
372	Nguyễn Phương	Thảo	12116359	02/10/93	03	WS613	7.00	x
373	Nguyễn Thị	Thảo	12116195	15/06/94	03	WS615	5.10	x
374	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	13155246	27/05/94	03	WS617	3.90	
375	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	12423137	15/12/89	03	WS618	4.30	
376	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	12122226	30/08/94	03	WS616	7.00	x
377	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12126090	01/06/94	03	WS619	1.80	
378	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12120432	24/10/94	03	WS620	7.90	x
379	Đỗ Thanh	Thảo	11142160	22/12/93	03	WS621	3.00	
380	Phan Thị Thu	Thảo	13111448	19/03/95	03	WS622	3.80	
381	Nguyễn Trần	Thế	12145194	12/02/93	03	WS623	6.30	x
382	Trần Văn	Thế	12116127	13/12/94	03	WS624	7.00	x
383	Trần Thị	Thế	12363212	08/02/94	03	WS625	2.00	
384	Huỳnh Thị Bích	Thị	12123241	17/02/94	03	WS626	3.00	
385	Lê Thị Bích	Thị	10143070	19/02/92	03	WS627	4.00	
386	Phan Thị Mai	Thị	13126293	07/02/94	03	WS628	3.80	
387	Trần Ngọc	Thiên	12113267	01/10/94	03	WS629	3.40	
388	Nguyễn Minh	Thiện	13111096	30/04/95	03	WS630	4.30	
389	Lê Ngọc Anh	Thư	12155101	24/01/94	03	WS632	7.50	x
390	Nguyễn Anh	Thư	12113356	22/10/94	03	WS633	2.00	
391	Nguyễn Minh	Thư	12120438	29/09/94	03	WS634	2.80	
392	Nguyễn Thị Anh	Thư	13121161	16/06/95	03	WS635	2.50	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
393	Võ Thị Anh	Thư	10112193	23/07/91	03	WS636	0.60	
394	Nguyễn Kim	Thoa	12113269	06/05/94	03	WS637	6.00	x
395	Võ Ngọc Kim	Thoa	13112296	08/11/95	03	WS639	7.50	x
396	Nguyễn Lê	Thông	12126370	06/09/94	03	WS640	3.30	
397	Nguyễn Ngọc	Thông	13123148	17/10/94	03	WS701	5.00	x
398	Nguyễn Phúc	Thọ	12125495	12/10/93	03	WS703	5.10	x
399	Huỳnh Thị	Thơm	13120098	10/11/95	03	WS704	4.30	
400	Nguyễn Văn	Thon	12117182	17/05/94	03	WS705	2.50	
401	Bùi Quốc	Thịnh	13114590	27/11/95	03	WS706	3.50	
402	Hồ Quốc	Thịnh	13114260	05/03/95	03	WS707	5.00	x
403	Ngô Văn	Thịnh	12145197	02/09/94	03	WS708	5.00	x
404	Nguyễn Duy	Thịnh	13336228		03	WS709	5.00	x
405	Hà Thị	Thương	12117123	15/01/94	03	WS710	6.00	x
406	Hồ Thị	Thương	12120138	26/12/94	03	WS711	3.80	
407	Hoàng Thị Hoài	Thương	10112194	21/08/92	03	WS712	6.00	x
408	Huỳnh Văn	Thương	12111111	01/01/94	03	WS713	3.50	
409	Lâm Dương Hoài	Thương	12116200	20/09/94	03	WS714	7.50	x
410	Đỗ Quang	Thương	12116266	10/04/94	03	WS715	4.30	
411	Đoàn Thị Thanh	Thương	13120102	07/01/95	03	WS716	5.80	x
412	Trần Thị Hoài	Thương	13363310	03/01/95	03	WS717	3.80	
413	Võ Thị	Thương	13114263	02/01/94	03	WS718	6.00	x
414	Nguyễn Minh	Thư	12111296	01/08/94	03	WS719	4.30	
415	Đào Ngọc	Thỏa	12113368	20/10/88	03	WS720	4.10	
416	Cao Thị Hà	Thu	12113379	06/04/94	03	WS721	5.40	x
417	Lê Thị Cẩm	Thu	13363282	19/11/95	03	WS722	7.00	x
418	Nguyễn Thị ánh	Thu	11336181	07/04/92	03	WS723	5.00	x
419	Nguyễn Văn	Thuận	11363107	26/10/93	03	WS724	3.80	
420	Nguyễn Thị Mộng	Thùy	12120601	09/05/94	03	WS725	8.00	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
421	Nông Thị Bích	Thùy	13122170	06/08/95	03	WS726	5.30	x
422	Lê Hoàng	Thúc	15423067	05/10/1991	03	WS727	1.00	
423	Ngô Thị Hồng Mộng	Thúy	12363194	15/05/94	03	WS728	8.00	x
424	Phạm Thị Thu	Thúy	13114262	10/07/94	03	WS729	3.80	
425	Lê Thị Thu	Thủy	13363297	21/08/95	03	WS730	5.50	x
426	Ngô Thị	Thủy	13123302	22/11/94	03	WS731	4.40	
427	Nguyễn Thị	Thủy	13123254	11/02/95	03	WS732	6.00	x
428	Phạm Thị Thanh	Thủy	13123255	08/05/95	03	WS733	3.30	
429	Trần Thị Thanh	Thủy	13113223	08/10/95	03	WS735	5.80	x
430	Đoàn Thị Kim	Tiến	13114527	09/09/94	03	WS738	6.30	x
431	Phạm Minh	Tiến	10112199	08/11/92	03	WS739	6.00	x
432	Trần Minh	Tiến	11146094	12/06/93	03	WS801	5.00	x
433	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	12113279	05/01/93	03	WS802	4.40	
434	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	13363317	03/10/95	03	WS804	5.00	x
435	Đỗ Phượng Cẩm	Tiên	12363245	14/08/94	03	WS805	3.10	
436	Trần Thị Cẩm	Tiên	12120566	15/11/94	03	WS806	4.40	
437	Huỳnh Quang	Tín	12139021	24/09/94	03	WS807	6.00	x
438	Nguyễn Tấn	Tinh	12139038	02/04/94	03	WS808	6.00	x
439	Dương Bảo	Toàn	12145038	29/08/94	03	WS809	7.00	x
440	Huỳnh Quang	Toàn	11336256	04/10/93	03	WS810	6.00	x
441	Trần Minh	Toàn	12122062	27/03/94	03	WS811	3.00	
442	Trần Văn	Toàn	12114094	06/11/94	03	WS812	5.60	x
443	Huỳnh Ngọc Mai	Trâm	12112221	23/01/94	03	WS814	6.00	x
444	Lê Trịnh Ngọc	Trâm	13113241	05/10/95	03	WS815	5.00	x
445	Đào Lê Bảo	Trâm	13125560	25/11/95	03	WS816	8.00	x
446	Nguyễn Thị Lưu	Trâm	12123058	15/01/94	03	WS818	5.30	x
447	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	13125564	16/08/95	03	WS819	8.00	x
448	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	12145069	05/10/94	03	WS820	6.80	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
449	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	13155038	29/06/95	03	WS821	6.00	x
450	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	13363334	10/12/95	03	WS822	6.80	x
451	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	12116142	25/11/94	03	WS823	2.60	
452	Phạm Ngọc Triết	Trâm	13112343	10/09/94	03	WS824	7.50	x
453	Phạm Thị Ngọc	Trâm	13122424	11/12/95	03	WS825	8.30	x
454	Phan Võ Bảo	Trâm	12120204	31/05/94	03	WS826	6.50	x
455	Tạ Thị Ngọc	Trâm	11123165	20/08/93	03	WS827	3.00	
456	Thái Ngọc	Trâm	13155278	21/10/	03	WS828	5.00	x
457	Phan Thị Bảo	Trân	12363232	20/11/93	03	WS830	5.00	x
458	Nguyễn Quốc	Trắng	12145068	15/03/94	03	WS831	7.50	x
459	Bùi Thị Hồng	Trang	11117112	20/03/93	03	WS832	8.00	x
460	Dư Thùy	Trang	12149483	03/01/94	03	WS833	7.30	x
461	Dương Thị Thùy	Trang	13122183	30/07/95	03	WS834	6.00	x
462	Lê Thị	Trang	13114214	10/10/95	03	WS836	4.40	
463	Ngô Kim Thiên	Trang	12112315	23/08/94	03	WS837	6.50	x
464	Nguyễn Thị Hà	Trang	11112224	13/11/93	03	WS839	0.00	
465	Nguyễn Thị Hiền	Trang	13123160	10/05/95	03	WS840	7.00	x
466	Nguyễn Thị Thiên	Trang	13122185	16/06/95	03	WS901	3.50	
467	Nguyễn Thùy	Trang	12122248	13/02/94	03	WS902	6.00	x
468	Đinh Thị Kiều	Trang	11123250	08/03/93	03	WS903	3.90	
469	Đỗ Quốc	Trang	11145174	03/08/93	03	WS904	6.00	x
470	Đỗ Thị Thùy	Trang	13114265	24/04/95	03	WS905	2.30	
471	Phạm Thị Minh	Trang	13114266	15/10/95	03	WS906	3.50	
472	Phan Tiên	Trang	13112338	19/02/95	03	WS910	7.30	x
473	Trần Thị Huyền	Trang	13123334	06/05/94	03	WS911	6.00	x
474	Trần Thị Thùy	Trang	12122250	22/07/94	03	WS913	4.50	
475	Vũ Thiên	Trang	12120148	12/12/94	03	WS914	5.00	x
476	Vũ Thị Hải	Trang	12120350	28/12/94	03	WS915	8.00	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
477	Vũ Thị Thùy	Trang	12363136	21/10/94	03	WS916	6.00	x
478	Hoàng	Trà	13123165	14/02/94	03	WS917	5.00	x
479	Nguyễn Hoàng	Tri	12114300	25/04/94	03	WS918	1.50	
480	Lê Minh	Trí	11111048	17/04/93	03	WS919	1.00	
481	Trần Minh	Trí	10112210	06/12/92	03	WS920	3.30	
482	Võ Như	Trí	13363345	13/07/95	03	WS921	7.00	x
483	Huỳnh Thị Tú	Trinh	13113317	16/09/94	03	WS923	6.00	x
484	Đào Huyền	Trinh	13120439	15/06/95	03	WS924	9.00	x
485	Ngô Thị Tuyết	Trinh	13122430	20/02/95	03	WS925	7.00	x
486	Nguyễn Đặng Phương	Trinh	12363304	08/11/94	03	WS926	5.80	x
487	Nguyễn Thị Lệ	Trinh	12117133	21/10/94	03	WS927	5.80	x
488	Hồ Tố	Trọng	12149673	05/09/94	03	WS929	5.00	x
489	Lê Công	Trọng	12125057	31/10/94	03	WS930	2.30	
490	Lê Đức	Trọng	12111216	31/01/94	03	WS931	4.10	
491	Nguyễn Đức	Trọng	13114165	25/04/95	03	WS932	4.30	
492	Nguyễn Tự	Trọng	13114597	14/06/94	03	WS933	3.50	
493	Phạm Hiếu	Trọng	12116230	28/08/94	03	WS934	5.80	x
494	Lê Vũ	Trường	13155288	20/03/94	03	WS936	5.80	x
495	Lê Xuân	Trường	13336202	23/10/94	03	WS937	7.00	x
496	Nguyễn Minh	Trường	12113069	20/01/94	03	WS938	4.10	
497	Tô Đình	Trường	13114171	22/11/95	03	WS940	6.00	x
498	Nguyễn Phúc	Trung	13114216	02/04/94	04	WS501	2.30	
499	Nguyễn Thành	Trung	12113296	21/11/94	04	WS502	5.00	x
500	Mai Hoàng Anh	Tuấn	12145214	09/08/93	04	WS504	3.30	
501	Võ Quang	Tuấn	12145216	26/08/94	04	WS508	5.40	x
502	Nguyễn Thế	Tuân	12114177	29/03/94	04	WS509	4.40	
503	Nguyễn Đăng	Tuất	12125374	18/04/94	04	WS510	1.00	
504	Nguyễn Trí	Tuệ	13112360	10/10/95	04	WS511	5.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
505	Đặng	Tùng	12336112	19/11/93	04	WS513	5.00	x
506	Nguyễn Huy	Tùng	13123261	22/04/94	04	WS514	6.00	x
507	Nguyễn Thanh	Tùng	11161118	03/02/93	04	WS515	6.10	x
508	Nguyễn Anh	Tú	11142170	01/02/93	04	WS518	6.60	x
509	Nguyễn Văn	Tú	11112237	06/07/91	04	WS519	2.00	
510	Quảng Minh Khả	Tú	12123198	16/04/94	04	WS520	4.30	
511	Trần Thị Cẩm	Tú	13122441	20/12/95	04	WS521	2.50	
512	Đặng Quang	Tuyến	13125621	07/10/95	04	WS523	5.00	x
513	Phạm Thị	Tuyến	12116383	20/10/94	04	WS524	6.30	x
514	Trần Thị Kim	Tuyến	13113256	18/11/95	04	WS525	2.00	
515	Lưu Mộng	Tuyền	12111246	02/01/94	04	WS526	7.00	x
516	Châu Thị ánh	Tuyệt	12126288	28/07/94	04	WS527	3.80	
517	Dương Thị	Tuyệt	12113304	16/01/93	04	WS528	7.90	x
518	Lê Huỳnh Yến	Tuyệt	14423001	17/01/1992	04	WS529	6.50	x
519	Ngô Thị	Tuyệt	13111555	01/01/95	04	WS530	5.00	x
520	Huỳnh Thị	út	12125424	15/02/94	04	WS531	4.00	
521	Nguyễn Thị Phương	Uyên	12116326	27/08/93	04	WS532	3.00	
522	Trần Huỳnh Nhã	Uyên	13120460	06/07/95	04	WS533	3.90	
523	Trần Thị Thu	Uyên	12120160	18/10/94	04	WS534	5.00	x
524	Hà Thị	Vân	12113310	16/11/94	04	WS535	3.00	
525	Nguyễn Thị Khánh	Vân	13155303	28/12/95	04	WS537	4.00	
526	Nguyễn Thị Kim	Vân	13123184	25/01/95	04	WS538	2.60	
527	Phạm Tuyết	Vân	12116321	04/05/94	04	WS539	5.00	x
528	Trần Kim Bạch	Vân	13363368	07/01/95	04	WS540	4.40	
529	Đỗ Ngọc Tường	Vi	13155306	27/07/95	04	WS601	4.40	
530	Trần Hứa Thanh	Vi	12126382	25/02/93	04	WS602	1.00	
531	Võ Tấn	Viên	13112379	19/04/95	04	WS604	5.80	x
532	Bùi Văn	Việt	10113242	19/02/91	04	WS605	1.30	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
533	Nguyễn Nam	Việt	13113267	25/11/95	04	WS606	7.80	x
534	Huỳnh Thế	Vinh	11112331	30/04/92	04	WS607	5.50	x
535	Đỗ Ngọc	Vinh	13111121	07/11/95	04	WS608	8.00	x
536	Văn Trọng	Vinh	12116242	20/06/94	04	WS609	7.30	x
537	Nguyễn Hoa	Vương	13126401	23/03/95	04	WS610	8.80	x
538	Phạm Quốc	Vương	13114577	07/02/94	04	WS611	5.00	x
539	Huỳnh Ngọc	Vũ	13114217	03/03/95	04	WS613	4.00	
540	Huỳnh Thái Nhật	Vũ	12120453	18/12/93	04	WS614	5.80	x
541	Đỗ Văn	Vũ	13336217	12/05/95	04	WS615	5.80	x
542	Nguyễn Tường	Vy	13120484	08/06/95	04	WS618	6.80	x
543	Phạm Lê Thúy	Vy	12111313	10/04/94	04	WS619	6.80	x
544	Phạm Thị	Vy	13126408	08/10/95	04	WS620	5.30	x
545	Trần Nguyễn Tường	Vy	13122226	31/07/95	04	WS621	2.00	
546	Trần Thị	Xuân	13111581	12/02/95	04	WS622	6.50	x
547	Trần Thị Thanh	Xuân	13123189	16/07/95	04	WS623	8.00	x
548	Hồng Thị Ngọc	Yến	13122230	26/03/95	04	WS624	5.00	x
549	Hoàng Thị	Yến	10363198	14/09/92	04	WS625	0.00	
550	Ngô Thị Thu	Yến	12126082	06/01/93	04	WS626	3.90	
551	Nguyễn Thị Hải	Yến	12122279	19/05/94	04	WS627	6.00	x
552	Nguyễn Thị Kim	Yến	12122280	05/08/94	04	WS629	4.60	
553	Phạm Thị Hồng	Yến	11116099	09/07/93	04	WS631	5.00	x
554	Trương Thị Hải	Yến	12113318	16/02/94	04	WS632	1.00	
555	Tsần Lâm	Yến	12120241	10/03/93	04	WS633	3.00	
556	Võ Thị Song	Yến	13123191	20/01/95	04	WS634	7.30	x
557	Mai Bình	Yên	12120165	07/05/94	04	WS635	5.50	x
558	Đặng Như	ý	13125915	20/10/95	04	WS636	3.80	
559	Nguyễn Như	ý	13114281	21/09/95	04	WS637	7.00	x
560	Nguyễn Thị Như	ý	13123193	06/08/95	04	WS638	6.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 8 năm 2016

Môn thi: Excel B

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
561	Phạm Thị Như ý	13123265	20/11/95	04	WS639	6.80	x
562	Trần Như ý	11141061	13/09/93	04	WS640	3.00	

TRUNG TÂM TIN HỌC